TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SL**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/HS-ST
Ngày 14/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đức Quyết.

- Thư ký phiên toà: Bà Quàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2018/TLST-HS ngày tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn P, sinh ngày 01/01/1990, tại Mường T, ML, SL; Nơi ĐKHKTT: Bản Huổi B, xã Mường T, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: La Ha; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn CH, sinh năm 1954 và bà Lò Thị S, sinh năm 1964; có vợ là Lường Thị B, sinh năm 1990, có hai con lớn sinh năm 2010 nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Lò Văn H, sinh năm 1970, tại Mường T, ML, SL; Nơi ĐKHKTT: Bản Huổi B, xã Mường T, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: La Ha; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn CH, sinh năm 1954 và bà Lò ThịN, đã chết; có vợ là Quàng Thị Ơn , sinh năm 1970, có bốn con lớn sinh năm 1989 nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Lò Văn H, sinh năm 1976, tại Mường T, ML, SL; Nơi ĐKHKTT: Bản Huổi B, xã Mường T, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: La Ha; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn CH, sinh năm 1954 và bà Lò ThịN, đã chết; có vợ là Lò Thị Muôn ,

sinh năm 1977, có ba con lớn sinh năm 1994 nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Lò Văn C, sinh năm 1991, tại T, TC, SL; Nơi ĐKHKTT: Bản Mồng L, xã T, huyện TC, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P, sinh năm 1971 và bà Quàng Thị Đ, sinh năm 1975; có vợ là Lò Thị C, sinh năm 1991, có hai con lớn sinh năm 2010 nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cầm Kim Loan – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh SL. Có mặt

Người bị hại: Ông Quàng Văn C, sinh 1968, địa chỉ: Bản M, xã T, huyện TC, tỉnh SL. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Lò Văn P**, **Lò Văn H**, **Lò Văn H** và **Lò Văn C** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoản 18 giờ 00 phút, ngày 22/7/2018 Lò Văn P, sinh ngày 01/01/1990, ở: Bản Huổi B, xã Mường T, huyện ML, tỉnh SL đi tìm trâu ở khu vực chăn thả gia súc Huổi B, xã Mường T, huyện ML để về cày ruộng, khi đến khu vực chăn thả thấy một con bò cái, không người trông. Lò Văn P đi xuống bờ sông gặp Lò Văn H, sinh năm 1970; Lò Văn H, sinh năm 1976 đều ở: Bản Huổi B, xã Mường T, huyện ML, tỉnh SL và Lò Văn C, sinh năm 1991, ở: Bản Mồng Luông, xã T, huyện TC, tỉnh SL đang thả lưới đánh bắt cá. Lò Văn P rủ ba người lên bắt con bò giết lấy thịt chia nhau. Ba người đồng ý cùng P lùa con bò xuống sông, dìm chết, lấy dao mổ cắt thịt chia nhau. Phần còn lại của con bò buộc đá cho chìm xuống đáy sông. Sau khi được thịt P, H, H mang về nói với gia đình là mua rẻ thịt bò chết, số thịt bò đã được ăn hết. Lò Văn C sau khi mang thịt về lán nương sợ bị phát hiện đã mang số thịt được chia vứt xuống sông.

Con bò cái được xác định của ông Quàng Văn C, sinh 1968, địa chỉ: Bản M, xã T, huyện TC, tỉnh SL. Ông C có đơn trình báo Công an xã Mường T, huyện ML, tỉnh SL.

Thu giữ vật chứng gồm:

01 con dao nhọn dài 29 cm, trong đó lưỡi dao dài 19 cm, cán dao bằng gỗ dài 10 cm, phần lưỡi rộng nhất của lưỡi dao là 5 cm;

01 con dao nhọn dài 38 cm, trong đó lưỡi dao dài 27 cm, cán dao bằng nhựa dài 11 cm, phần lưỡi rộng nhất của lưỡi dao là 5 cm;

01 con phát nương dài 56 cm, trong đó lưỡi dao dài 37 cm, cán dao bằng gỗ dài 19 cm, phần lưỡi rộng nhất của lưỡi dao là 4 cm. Đều qua sử dụng.

Ngày 10/8/2018 Hội đồng định giá xác định: Trị giá con bò có trọng lượng 80 kg thịt là 16.000.000, đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Ngày 30/7/2018 người bị hại ông Quàng Văn C và các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H, Lò Văn H và Lò Văn C đã thỏa thuận bồi thường là 30.000.000, đồng. Ông Quàng Văn C đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H, Lò Văn H và Lò Văn C đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Bản cáo trạng số: 500/CT-VKSML ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, tỉnh SL truy tố các bị cáo: Lò Văn P, Lò Văn H, Lò Văn H và Lò Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H, Lò Văn H và Lò Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt các bị cáo:

Lò Văn P từ 12 đến 18 tháng tù;

Lò Văn H từ 10 đến 12 tháng tù;

Lò Văn H từ 10 đến 12 tháng tù;

Lò Văn C từ 10 đến 12 tháng tù.

Đều cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc người bị hại ông Quàng Văn C và các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H, Lò Văn H và Lò Văn C đã thỏa thuận bồi thường là 30.000.000, đồng. Ông Quàng Văn C đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao nhọn dài 29 cm, trong đó lưỡi dao dài 19 cm, cán dao bằng gỗ dài 10 cm, phần lưỡi rộng nhất của lưỡi dao là 5 cm; 01 con dao nhọn dài 38 cm, trong đó lưỡi dao dài 27 cm, cán dao bằng gỗ dài 11 cm, phần lưỡi rộng nhất của lưỡi dao là 4 cm; 01 con phát nương dài 56 cm, trong đó lưỡi dao dài 37 cm, cán dao bằng gỗ dài 19 cm, phần lưỡi rộng nhất của lưỡi dao là 4 cm. Đều qua sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người bị hại nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H, Lò Văn H phát biểu lời bào chữa đưa ra các tình tiết giảm nhẹ là căn cứ chấp nhận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H, Lò Văn H và Lò Văn C đều thừa nhận: Ngày 22/7/2018 đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 con bò của ông Quàng Văn C có trọng lượng 80 kg thịt có trị giá là 16.000.000, đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn trình báo của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 16.000.000, đồng của các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H, Lò Văn H và Lò Văn C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo do không có tài sản.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, trật tự an toàn xã hội, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b "tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả", điểm i "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", điểm s "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Gia đình các bị cáo có đơn bảo lãnh. Người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện các nghĩa vụ công dân, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ các căn cứ trên xét thấy các bị cáo đều có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xét về vai trò đồng phạm: Bị cáo Lò Văn P với vai trò khởi xướng rủ rê các bị cáo khác. Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn H và Lò Văn C với vai trò cùng thực hiện tội phạm. Các bị cáo đồng phạm giản đơn. Cần căn cứ Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để xem xét lên mức hình phạt cho các bị cáo.

[3]. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc người bị hại ông Quàng Văn C và các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H, Lò Văn H và Lò Văn C đã thỏa thuận bồi thường là 30.000.000, đồng. Ông Quàng Văn C đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao nhọn dài 29 cm, trong đó lưỡi dao dài 19 cm, cán dao bằng gỗ dài 10 cm, phần lưỡi rộng nhất của lưỡi dao là 5 cm; 01 con dao nhọn dài 38 cm, trong đó lưỡi dao dài 27 cm, cán dao bằng nhựa dài 11 cm, phần lưỡi rộng nhất của lưỡi dao là 5 cm; 01 con phát nương dài 56 cm, trong đó lưỡi dao dài 37 cm, cán dao bằng gỗ dài 19 cm, phần lưỡi rộng nhất của lưỡi dao là 4 cm. Đều qua sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H, Lò Văn H và Lò Văn C phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 14/11/2018.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 14/11/2018.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 14/11/2018.

Giao các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H, Lò Văn H cho Ủy B nhân dân xã Mường T, huyện ML, tỉnh SL giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 14/11/2018.

Giao bị cáo Lò Văn C cho Ủy B nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh SL giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu những người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc người bị hại ông Quàng Văn C và các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn H, Lò Văn H và Lò Văn C đã thỏa thuận bồi thường là 30.000.000, đồng (ba

mươi triệu đồng). Ông Quàng Văn C đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tịch thu tiêu hủy:

01 con dao nhọn dài 29 cm, trong đó lưỡi dao dài 19 cm, cán dao bằng gỗ dài 10 cm, phần lưỡi rộng nhất của lưỡi dao là 5 cm;

01 con dao nhọn dài 38 cm, trong đó lưỡi dao dài 27 cm, cán dao bằng nhựa dài 11 cm, phần lưỡi rộng nhất của lưỡi dao là 5 cm;

01 con phát nương dài 56 cm, trong đó lưỡi dao dài 37 cm, cán dao bằng gỗ dài 19 cm, phần lưỡi rộng nhất của lưỡi dao là 4 cm. Đều qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Buộc Lò Văn P, Lò Văn H, Lò Văn H và Lò Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/11/2018.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Các bị cáo (4);
- Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Tuấn